TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2023/HNGĐ-ST
Ngày 16 – 03 – 2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thái Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Điện

Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Trong ngày 16 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 763/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 27/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị D - sinh năm 1973; Địa chỉ: ấp H, xã A, huyện PH, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt)

Bị đơn: Lê Văn Đ, sinh năm 1969; Địa chỉ: ấp H, xã A, huyện PH, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên

đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn cưới và sống chung với nhau từ năm 1994, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2019 thì vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau như trước, từ đó vợ chồng thường xuyên kiếm chuyện gây tranh cải gia đình, tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt nên hôn nhân không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay.

Nay xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn với bị đơn.

Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân có hai con chung là cháu Lê Thị Ngọc H, giới tính nữ, sinh ngày 20/8/1995 và cháu Lê Quốc T, giới tính nam, sinh ngày 11/9/1996. Hiện đã thành niên nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Lê Văn Đ vắng mặt nên không trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: chị Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Văn Đ. Căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền xét xử: Bị đơn Lê Văn Đ có địa chỉ ở ấp H, xã A, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39

Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

[3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành các thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị D và anh Lê Văn Đ đăng ký kết hôn vào ngày 25/12/2002 tại Uỷ ban nhân dân xã A và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Theo đơn khởi kiện nguyên đơn cho rằng vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do nhiều nguyên nhân dẫn đến không còn sống chung từ năm 2019 cho đến nay. Bị đơn anh Lê Văn Đ đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, có cơ sở để khẳng định mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về con chung: giữa nguyên đơn và bị đơn có hai con chung đã thành niên nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6] Tài sản chung, nghĩa vụ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[7] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 21, Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị D

1. Về quan hệ hôn nhân: nguyên đơn chị Nguyễn Thị D được ly hôn với bị đơn anh Lê Văn Đ

2. Về con chung: con chung đã thành niên nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000761 ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PH, chị Nguyễn Thị D không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Công Điện **Nguyễn Văn Dương** **Hà Thái Thơ**

Nơi nhận:
- VKSND H PH;
- Chi cục THADS H PH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hà Thái Thơ